

Phần I. ĐỌC HIỂU (4,0 điểm)

Đọc văn bản sau:

GIÁC MƠ CỦA BÀ NỘI

(Trích)

Bao giờ cũng vậy, cứ đến chủ nhật là bà nội lại từ làng quê ngoại thành vào phố chơi với chúng tôi. Bà đến quăng chín giờ sáng. Đến là cho quà riu rít và chuyện trò. Ôi, dường như là bao nhiêu thương nhớ sau một tuần xa cách và tích đọng từ bao năm, giờ mới có dịp bộc lộ. Bà giở cái túi xách tay ra. Cái túi xách bằng vải thô ông vẫn dùng từ ngày là nhân viên phục vụ trên tàu chạy đường Lao Cai - Hà Nội là cái túi có phép thần. Ở trong nó có đủ mùa nào thức ấy: Nhãn tháng sáu. Na tháng bảy. Roi mùa hạ. Gương sen mùa thu. Lại còn bột sắn cho mẹ tôi vốn hay bị mệt và hoa hòe cho bố tôi mới chớm bị tăng huyết áp. Vườn nhà bà có cây hòe. Hòe ra nụ, bà bắc thang hái rồi sao phơi, đóng vào từng bọc giấy báo mang ra.

- Bố anh ngày xưa cũng hay bị nhức đầu, hoa mắt, uống hoa hòe quanh năm là đỡ đấy. Bà chả nhớ sót điều gì. Thấy tôi mồ hôi mồ kê nhễ nhại, bà bảo, chẳng bù cho ông cháu, chả bao giờ thấy ra tí mồ hôi nào, kể cả lúc ngồi ở toa tàu bí gió. Ngày chủ nhật có bà đến chơi là ngày vui vẻ nhất đời. Với bà, đó cũng là những giờ phút bận rộn nhất. Bà sửa sang lại bàn thờ. Bà phủ bụi trên những tấm huân chương của bố tôi. Bà luôn chân luôn tay dọn dẹp, quét quấy. Bà lau chùi bát đĩa, bàn ghế. Bà đem quần áo của chúng tôi ra phơi phóng. Khô rồi cũng đem ra nắng phơi, cho nó thơm như lời bà nói. Bà chải đầu tết tóc cho cái Tú. Lại còn dạy nó chơi chuyền, chơi bắt hình dây chun. Nắm cổ tay tôi, bà kêu sao cháu bà gầy thế. Thấy tôi gãi đùi, gãi cẳng chân, bà bắt tôi kéo quần lên cho bà xem. Rồi bà giãy nảy lên: “Thằng bố, con mẹ mày nó bận công bận việc nhà tàu, nó chẳng để ý gì đến con cả. Ai lại để con gầy gò, gẻ lở thế!”. Rồi bà ra chợ mua nắm lá về đun tắm cho tôi. Rồi giao hẹn với mẹ tôi, ngày nào cũng phải như thế. Phải cho tôi ăn uống ngon lành. Không thì bà đón về ở với bà. Bà ở làng một mình từ khi ông nội mất. Nhưng bà không thể ra ở với bố mẹ tôi được, vì như bà nói, còn họ hàng nội ngoại, nhà cửa, vườn tược, còn hàng xóm láng giềng, còn là nơi đi về của các hương hồn tiên tổ.

Thích nhất là những bữa ăn có bàn tay bà lo liệu. Đâu có phải chỉ là đồng tiền, mà còn là cả sự trù mẫn ruột thịt. Nên bố tôi đi làm ở nhà ga về, ngồi vào mâm cơm, liền toét miệng cười, bảo mẹ tôi:

- Thấy chưa, không có bà thì bao giờ trẻ con nhà mình mới được ăn canh cua rau rút?

Mẹ tôi cười thèn lện, nhưng chưa kịp nói, đã được bà đỡ lời:

- Tôi có công lên việc xuống gì nữa đâu mà chả vẽ vời được. Mà để không ấy mà.

- À bà ơi, hôm nào bà nấu chân giò với dấm tôi nhé. Lâu lâu, cháu chưa được ăn rồi. Cái Tú nũng nịu.

Bà gật đầu. Rồi bà ngồi chấp tay trước bụng nhìn chúng tôi ăn. Bỏ tôi nhắc đĩa đưa bà, bà cầm rồi lại đặt xuống, kêu bụng dạ hồi này cứ lũng củng thế nào, không muốn ăn.

Cái Tú và com chan canh cua sùm sụp, ngẩng lên, cười tí mắt, nói:

- Bà ơi, bố mẹ ơi, cứ được mãi mãi như thế này thì thích quá nhỉ!

Mẹ tôi nguyền yêu cái Tú:

- Có bà, được ý vào bà, bà làm hộ hết mọi việc, gì mà chẳng thích!

Bà nheo nheo cặp mắt già, đưa tay vuốt mái tóc óng như tơ của cái Tú.[...]

(Trích tập truyện “Giấc mơ của bà nội”, Ma Văn Kháng,

Nhà xuất bản Văn học, 1993)

Trả lời câu hỏi/thực hiện yêu cầu:

Câu 1 (1,0 điểm). Xác định lời nhân vật và lời người kể chuyện trong các câu văn sau:

Mẹ tôi cười thèn lện, nhưng chưa kịp nói, đã được bà đỡ lời:

- Tôi có công lên việc xuống gì nữa đâu mà chả vẽ vờ được. Mà dễ không ấy mà.

Câu 2 (1,0 điểm). Chỉ ra những chi tiết thể hiện hình ảnh người bà luôn chăm sóc, lo lắng cho các cháu.

Câu 3 (1,0 điểm). Nêu tác dụng của biện pháp tu từ nói giảm nói tránh trong câu văn sau: “Bà ở làng một mình từ khi ông nội mất.”

Câu 4 (1,0 điểm). Từ câu chuyện về bà nội trong đoạn trích, em rút ra được những bài học gì về cách đối nhân xử thế trong gia đình?

II. VIẾT (6,0 điểm)

Viết đoạn văn (khoảng 300 chữ) ghi lại cảm xúc của em sau khi đọc bài thơ sau:

THÁ ĐIỀU

Cánh điều no gió

Sáo nó thổi vang

Sao trời trôi qua

Điều thành trăng vàng

Cánh điều no gió

Nhạc trời réo vang

Tiếng điều xanh lúa

Uốn cong tre làng

Cánh điều no gió

Tiếng nó trong ngần

Điều hay chiếc thuyền

Trôi trên sông Ngân

Ơi chú hành quân

Cô lái máy cày

Có nghe phôi phới

Tiếng điều lượn bay?

Cánh điều no gió

Tiếng nó chơi vơi

Điều là hạt cau

Phơi trên nong trời

Tiếng điều vàng nắng

Trời xanh cao hơn

Dây điều em cầm

Bên bờ hố bom

Trời như cánh đồng

1968

Xong mùa gặt hái

Điều em - lười liềm

Ai quên bỏ lại

(Trần Đăng Khoa, *Góc sân và khoảng trời*, NXB Văn hóa dân tộc, 1999)

Chú thích:

1. Tác giả: Trần Đăng Khoa (26/04/1958) quê làng Trữc Trì, xã Quốc Tuấn, huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương, là một trong những cây bút tài hoa trước năm 1975. Các sáng tác của ông với bức tranh phong cảnh quê hương, thiên nhiên đã ánh lên vẻ đẹp giàu sức sống, sinh động, thể hiện cảm xúc chân tình của người con đã trải qua nhưng nốt thăng trầm với đất nước. Ông nhìn sự biến chuyển của tự nhiên qua con mắt tinh tế, cận kề, thấy hiểu, làm nên những chất liệu quen thuộc, người đọc cũng dễ dàng hình dung, liên tưởng. Hình ảnh sống động, gieo vần có hồn, có nhịp, hòa làm một tựa như bản nhạc nhẹ nhàng, dịu êm.

2. Tác phẩm: Bài thơ “Thả diều” rút trong tập thơ “Góc sân và khoảng trời” là tập thơ xuất sắc của Trần Đăng Khoa được xuất bản đầu tiên năm 1968.

.....Hết.....

Phần	Câu		Điểm
I Độc hiểu (4,0 điểm)	Câu 1 (1,0 điểm)	- Lời người kể chuyện: Mẹ tôi cười thèn lện, nhưng chưa kịp nói, đã được bà đỡ lời: - Lời nhân vật: Tôi có công lên việc xuống gì nữa đâu mà chả vể vời được. Mà dễ không ấy mà. Hướng dẫn chấm: - Học sinh trả lời như đáp án : 1,0 điểm. - Học sinh trả lời được 1/2 ý như đáp án: 0,5 điểm. - Học sinh không trả lời hoặc trả lời sai: không cho điểm.	1,0
	Câu 2 (1,0 điểm)	- Những chi tiết thể hiện hình ảnh người bà luôn chăm sóc, lo lắng cho các cháu: + Đem quần áo của các cháu ra phơi + Chải đầu tết tóc cho Tú. + Dạy Tú chơi chuyền, chơi chắt. + Mua lá về đun tắm cho cháu. Hướng dẫn chấm: - Học sinh trả lời được các ý như đáp án: 1,0 điểm. - Học sinh trả lời được 3 ý như đáp án : 0,75 điểm. - Học sinh trả lời được 2 ý như đáp án : 0,5 điểm. - Học sinh trả lời được 1 ý như đáp án : 0,25 điểm. Học sinh không trả lời hoặc trả lời sai: không cho điểm.	1,0
	Câu 3 (1,0 điểm)	- Tác dụng của biện pháp tu từ nói giảm nói tránh “mất” + Giảm bớt cảm giác nặng nề, đau buồn đối với các thành viên trong gia đình vì sự ra đi của người ông nội . + Thể hiện sự tôn trọng, nhớ thương của nhân vật “tôi” với người ông nội đã khuất đồng thời thể hiện sự đồng cảm, thấu hiểu với nỗi đau đớn của bà nội. + Giúp cho câu văn gần gũi, dễ tiếp cận, dễ hiểu, thể hiện sự tế nhị, tôn trọng người nghe... Hướng dẫn chấm: - Học sinh trả lời đủ các ý như đáp án hoặc diễn đạt tương đương: 1,0 điểm. - Học sinh trả lời 2 ý đúng được 0,75 điểm.	1,0

		- Học sinh trả lời 1 ý đúng được 0,25 điểm. - Học sinh không trả lời hoặc trả lời sai: không cho điểm.	
	Câu 4 (1,0 điểm)	Từ câu chuyện về bà nội trong đoạn trích, HS rút ra được những bài học gì về cách đối nhân xử thế trong gia đình: Gợi ý: - Tình yêu thương không cần phải thể hiện bằng những điều lớn lao, mà có thể xuất phát từ những hành động cụ thể. - Để xây dựng và giữ gìn hạnh phúc gia đình, mỗi người cần biết hy sinh và tận tụy. Hướng dẫn chấm: - Học sinh nêu được 2 bài học phù hợp: 1,0 điểm. - Học sinh nêu được một bài học: 0,5 điểm. - Học sinh không trả lời hoặc trả lời sai: không cho điểm.	1,0
II Viết (6,0 điểm)		Viết đoạn văn (khoảng 300 chữ) ghi lại cảm xúc của em sau khi đọc bài thơ <i>Thả diều</i> của Trần Đăng Khoa.	6,0
		a. Xác định được yêu cầu về hình thức, dung lượng của đoạn văn biểu cảm về tác phẩm văn học. - Hình thức: một đoạn văn - Dung lượng: khoảng 300 chữ	0,5
		b. Xác định đúng vấn đề biểu cảm: Cảm xúc về nội dung, nghệ thuật của đoạn thơ (Qua ngôn ngữ cô đọng, giàu biểu tượng, bài thơ đã thể hiện niềm vui tuổi thơ gắn liền với tình yêu quê hương, đất nước)	0,5
		c. Đề xuất được hệ thống ý phù hợp. - Xác định được các ý phù hợp để làm rõ cảm xúc đối với bài thơ <i>Thả diều</i> của Trần Đăng Khoa, sau đây là một số gợi ý: * Mở đoạn: - Nêu những nét khái quát về tác giả Trần Đăng Khoa và bài thơ “<i>Thả diều</i>” - Nêu ấn tượng, cảm xúc chung về bài thơ. * Thân đoạn: - Diễn tả cảm xúc về nội dung của bài thơ: + Bài thơ gợi tả cảnh thả diều vào khoảng thời gian buổi trưa, chiều trong ngày. + Hình ảnh cánh diều bay cao, màu sắc rực rỡ gợi không gian tự do bay bổng, khơi gợi khát khao khám phá thế giới của trẻ thơ. - Cảm xúc về nghệ thuật của bài thơ.	2,0

	+ Thể thơ bốn chữ, giọng thơ hồn nhiên trong sáng. + Biện pháp tu từ đặc sắc: so sánh. * Kết đoạn: - Khái quát được cảm xúc về bài thơ. - Suy nghĩ riêng của bản thân về tác phẩm và ý nghĩa nhân văn sâu sắc mà tác giả gửi gắm vào tác phẩm.	
	<i>d. Viết đoạn văn đảm bảo các yêu cầu sau:</i> - Lựa chọn được phương thức biểu đạt phù hợp để bộc lộ cảm xúc của bản thân về bài thơ. - Trình bày rõ cảm xúc và hệ thống các ý rõ ràng - Lời văn trong sáng, giàu cảm xúc	2,5
	<i>đ. Diễn đạt</i> Đảm bảo chuẩn chính tả, dùng từ, ngữ pháp tiếng Việt, liên kết câu trong đoạn văn.	0,25
	<i>e. Sáng tạo</i> Thể hiện suy nghĩ sâu sắc, có cách diễn đạt mới mẻ...	0,25
Tổng điểm		10,0 điểm

